



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
MÔN MĨ THUẬT**

9

Năm 2024

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
MÔN**

Mĩ thuật

BỘ SÁCH CÁNH DIỀU

9

HÀ NỘI – 2024

1.1. Tóm lược chương trình môn Mỹ thuật lớp 9 ¹

1.1.1. Năng lực mỹ thuật cấp trung học cơ sở trong chương trình môn Mỹ thuật

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật được quy định khái quát, không định hình cụ thể chi tiết các dạng bài, phân môn mà đưa ra yêu cầu cần đạt và nội dung chuyên môn. Nhìn tổng thể có thể thấy hai dạng hoạt động chính:

– Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, phân tích thẩm mỹ và đánh giá thẩm mỹ thuộc nhóm hiểu biết về lí thuyết và phổ kiến thức mở rộng có thể sử dụng liên môn trong giáo dục phổ thông. Phần này được cụ thể hoá trong nội dung “Quan sát – Nhận thức” và “Thảo luận – Ứng dụng” của từng bài. Giáo viên (GV) thực hiện tương đương với phân môn “thường thức mỹ thuật” trước đây.

– Sáng tạo thẩm mỹ và ứng dụng thẩm mỹ thuộc nhóm thực hành sáng tạo sản phẩm và sử dụng trong đời sống. Nhóm này có tiền đề là “Tìm ý tưởng – Thực hành – Luyện tập” trong các bài dạy.

1.1.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực Mỹ thuật lớp 9

Chương trình môn Mỹ thuật quy định cụ thể qua mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng ở lớp 9. Hầu hết các nội dung về chuyên môn, bao gồm cả mục tiêu kiến thức, kĩ năng cơ bản cho học sinh (HS) đều dễ dàng thực hiện nếu GV khai thác tốt yêu cầu cần đạt ở mỗi bài. Có hai điểm cần lưu ý là vấn đề tích hợp lịch sử mỹ thuật đương đại và nội dung giáo dục hướng nghiệp dành riêng cho mỹ thuật ứng dụng. Điểm khó khăn với các tác giả sách giáo khoa (SGK) cũng như các GV khi triển khai nội dung giáo dục là phần mỹ thuật đương đại vốn có nhiều dữ liệu chưa được kiểm chứng hoặc rất khó kiểm chứng. Vì vậy cần xác định rõ hai vấn đề này để đảm bảo hiệu quả của bài dạy.

1.1.3. Yêu cầu cần đạt về năng lực mỹ thuật và việc hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật cho học sinh

Năng lực mỹ thuật được xác định từ các yêu cầu cần đạt nào?

Có ba nhóm năng lực trong chương trình môn học là biểu hiện của các mức độ năng lực dựa theo thang nhận thức của Bloom. Thực chất các năng lực này được chia nhỏ thành sáu năng lực thành phần ứng với một thang đo năng lực nhận thức của người học với sáu cấp độ. Điều này GV có thể đặt ra yêu cầu cần đạt ngay trong từng bài dạy, từng chủ đề dạy học. Mỗi kế hoạch bài dạy/giáo án cụ thể của bài hay chủ đề dạy học đều

¹ Tài liệu tham khảo: 27 CT môn học ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đăng tại <https://bom.so/c9XoAt>)

dễ dàng bán theo khung năng lực thành phần mà chương trình đề ra. Từng bài dạy, tùy theo chủ đề sẽ được xây dựng theo khung của chương trình môn học để giải quyết yêu cầu mà SGK đưa ra. Chúng tôi cho rằng, SGK thực chất là một gợi ý để triển khai chứ không nên coi nó là tài liệu duy nhất. Tuy vậy, GV nên xem xét và phân tích rõ ý tưởng của tác giả thể hiện trong cuốn sách.

1.2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 9

1.2.1. Quan điểm tiếp cận, mục đích biên soạn sách giáo khoa Mỹ thuật 9 – Cánh Diều

01. Sách **Mỹ thuật 9** được biên soạn theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, bám sát nội dung dạy học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thống nhất với thông điệp “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”.

02. Cuốn sách **Mỹ thuật 9** được xây dựng theo mạch tiếp nối với các chủ đề và cấu trúc thống nhất với bộ sách, đồng tâm về nội dung và tuyến tính về kiến thức theo quy định của bậc THCS.

03. 08 mạch nội dung dạy học bao quát toàn bộ lĩnh vực chuyên môn, hướng mục tiêu tư duy tạo hình song hành cùng thực hành sáng tạo, đảm bảo HS được phát triển năng lực sáng tạo thẩm mỹ. Các bài dạy được thiết kế độc lập nhằm giúp GV có thể thay đổi thứ tự sắp xếp vị trí các bài khi xây dựng kế hoạch dạy học, đảm bảo quyền chủ động cho GV, đồng thời hỗ trợ liên thông với Chương trình giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục hướng nghiệp được quy định cho lớp 9 cụ thể, thiết thực.

04. Đặc biệt lưu ý các nội dung dạy học tích hợp như: tích hợp lịch sử mỹ thuật thuộc nghệ thuật Đương đại ở hầu hết các bài học; tích hợp giáo dục các phẩm chất theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các hoạt động học; tích hợp các nội dung giáo dục mỹ thuật ở mức linh hoạt.

05. Hình thành đồng thời và cân bằng các năng lực đặc thù với các năng lực khác bằng các hoạt động chính là quan sát, nhận thức (khám phá), sáng tạo, thảo luận và ứng dụng. Quy trình đi từ khám phá tìm hiểu về cuộc sống qua các kênh thông tin liên kết và tích hợp giữa tư duy tìm ý tưởng, thực hành, luyện tập.

06. Giúp GV và HS mọi vùng miền dễ dàng thực hiện nội dung dạy – học bằng những gợi ý lựa chọn về cách thức thực hành, không quy định cứng nhắc bài tập thực hành sáng tạo. Hầu hết các bài được biên soạn theo hướng lấy một sản phẩm làm minh họa nhưng yêu cầu về sản phẩm thực hành được giao quyền cho GV tự quyết định về nội dung và hình thức thực hành, chỉ đưa ra bài tập dựa trên yêu cầu cần đạt được xác định trong bài dạy.

07. Hướng ứng chủ trương của Chính phủ về lộ trình giảm rác thải nhựa và thông điệp môi trường toàn cầu, sách không sử dụng túi nilon, chai nhựa sử dụng một lần, xốp và các vật liệu có hại cho môi trường trong minh hoạ và triển khai dạy học.

1.2.2. Cấu trúc nội dung sách *Mĩ thuật 9 – Cánh Diều*

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT LỚP 9*



1.2.2. Cấu trúc nội dung sách *mĩ thuật 9 Cánh Diều*

a. Thời lượng của sách

Tổng 35 tiết
15 bài = 32 tiết;
HD cuối kì = 3 tiết

Kiểm tra, đánh giá
lồng ghép theo bài
và hoạt động cuối kì

b. Thời lượng của từng bài dạy

Mỗi bài thiết kế cho 2 tiết dạy (2 bài 3 tiết)
2 bài cuối kì, kì I = 1 tiết, kì II là 2 tiết.

Mang cuộc sống
vào bài học

Đưa bài học
vào cuộc sống

a. Thời lượng học tập của cuốn sách

Chương trình đã quy định tổng số tiết là 35 tương ứng với 35 tuần. Sách *Mĩ thuật 9* được thiết kế bao trùm 8 mạch nội dung đã quy định gồm: 14 tiết thuộc nội dung *mĩ thuật* tạo hình với mảng hội hoạ, đồ hoạ tranh in, điêu khắc, tích hợp lịch sử *mĩ thuật*, chiếm 40%; 14 tiết thuộc nội dung *mĩ thuật* ứng dụng, chiếm 40%; 4 tiết cho nội dung hướng nghiệp tương đương 10%; 3 tiết dành cho hoạt động trưng bày và ôn tập cuối kì kết hợp nội dung kiểm tra đánh giá lồng ghép trong các bài tập, tương đương 10% theo quy định.

b. Thời lượng cho từng bài học

Các bài học mới thường được thiết kế 2 tiết. Riêng bài tích hợp sâu lịch sử *mĩ thuật* đương đại được thiết kế 3 tiết để phù hợp ngữ liệu dạy học vốn rất rộng. *Tiết thứ nhất* ở các bài gồm: Khám phá, Sáng tạo (kết thúc ở giới thiệu quy trình thực hành và gợi ý cách làm *Tiết thứ hai*, HS được thực hiện bài sáng tạo sản phẩm/tác phẩm là chủ yếu. Cuối tiết học là nội dung thảo luận, ứng dụng vào cuộc sống với các nội dung thiết thực sử dụng cả sản phẩm và kiến thức của mỗi bài, bao gồm cả liên kết với không gian sống.

c. Các chủ đề và mạch nội dung

SGK Mỹ thuật 9 vừa có sự tiếp nối, tương đồng, vừa phát triển tuyến tính so với sách ở các lớp trước về cấu trúc chung, phân bố mạch nội dung, đảm bảo giúp GV và HS dễ dàng liên kết trực quan giữa các khối lớp, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi. Chúng tôi xác định ma trận chương trình của cấp học cho nhóm lớp 8 và lớp 9 ở cấp độ yêu cầu bài tập cao hơn về cả tư duy và kĩ năng thực hành, đảm bảo rằng nội dung có thể bao quát không chỉ 8 mạch nội dung dạy học mà còn có thể chứa đựng đủ các lĩnh vực cơ bản trong môn Mỹ thuật như: vẽ theo mẫu, vẽ tranh, tượng, phù điêu, vẽ thiết kế, sáng tạo mô hình,...

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MỸ THUẬT LỚP 9



1.2.2. Cấu trúc nội dung sách mỹ thuật 9 Cánh Diều

c. Các chủ đề và mạch nội dung

6 chủ đề giáo dục được Tiếp nối và Phát triển cao dần từ lớp 6 đến lớp 9

CHỦ ĐỀ Mỹ thuật cơ bản

CHỦ ĐỀ Nghệ thuật thời trang

CHỦ ĐỀ Nghệ thuật thiết kế 2D

CHỦ ĐỀ Nghệ thuật đương đại

CHỦ ĐỀ Nghệ thuật thiết kế 3D

CHỦ ĐỀ Hướng nghiệp

HOẠT ĐỘNG CUỐI HỌC KÌ I

HOẠT ĐỘNG CUỐI HỌC KÌ II

Các chủ đề, bài học được phân phối theo 2 kì bao gồm cả hoạt động cuối kì với việc thực hành lưu trữ, trưng bày kết hợp ôn tập kiến thức, có tiếp nối các chủ đề, mạch nội dung từ lớp trước. Dựa trên yêu cầu từ chương trình, các chủ đề văn hoá, xã hội, nghệ thuật Đương đại Việt Nam và thế giới được phân bố thành 6 chủ đề. Hầu hết các nội dung trong bài đều được tích hợp Lịch sử mỹ thuật để đạt được yêu cầu của chương trình. Những hoạt động vận dụng đều liên kết với thực tiễn.

Riêng chủ đề *Hướng nghiệp* là chủ đề song song với nội dung lớp 8. Hướng nghiệp lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng được thiết kế với hai bài học để tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật ứng dụng và khám phá vai trò của mỹ thuật ứng dụng trong đời sống. Bài 14 được thiết kế thực hành dạng bài viết, bản trình chiếu hoặc video tùy theo thực tiễn địa phương và năng lực của HS các vùng miền khác nhau. Bài 15 sau khi khám phá vai trò của sản phẩm mỹ thuật trong đời sống, hoạt động thực hành sáng tạo yêu cầu thực hiện sơ đồ thể hiện vai trò của mỹ thuật ứng dụng và tìm hiểu cơ hội ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.

d. Mục tiêu giáo dục định hướng phẩm chất, năng lực

Về tổng quan, phần mở đầu là nội dung yêu cầu cần đạt, phần kiến thức mới với các cặp quan hệ biện chứng như: *Khám phá* với *Em có biết*; *Sáng tạo* với *Tìm ý tưởng* và *Thực hành*; *Gợi ý* và *Luyện tập*, *Thảo luận*, phần vận dụng là – *Ứng dụng* và *Em cần nhớ*. Cụ thể là:

Mục *Yêu cầu cần đạt* là nội dung cụ thể hoá mục tiêu của từng bài học. Chúng tôi thiết kế dựa trên thang nhận thức Bloom với các động từ xác định rõ năng lực HS, giúp GV dễ dàng triển khai chủ đề bài học, xây dựng kế hoạch bài dạy và nêu mục tiêu bài học để định hướng cho HS. Nội dung yêu cầu cần đạt chính là mục tiêu rõ ràng để GV làm căn cứ xác định phạm vi kiến thức, kỹ năng của bài để triển khai ý tưởng dạy học khác với SGK nếu GV muốn sáng tạo. Đây cũng là nội dung đáp ứng được mục tiêu “giao quyền chủ động cho GV” được ghi trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2.3. Cách triển khai hoạt động học tập trong từng bài học

Về tổng thể, cấu trúc một bài học được thống nhất ở toàn bộ các bài trong cuốn sách, thống nhất với cả bộ sách (từ lớp 6 đến lớp 9) và được hướng dẫn chi tiết trong sách giáo viên (SGV) bao gồm cả gợi ý phương pháp và kỹ thuật dạy học.

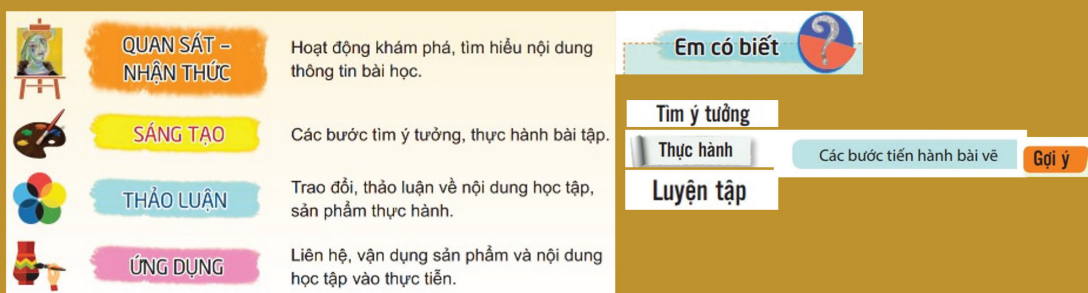
PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT LỚP 9



1.2.3. Cách triển khai hoạt động học tập trong từng bài học

Bốn hoạt động học bám sát quy định trong thông tư 33 về cấu trúc SGK



Sách có 8 mạch nội dung được quy định trong chương trình. Việc triển khai sao cho các bài học trong từng lĩnh vực đạt được sự đồng nhất là rất quan trọng, từng bước đưa cách tiếp cận dạy – học mới, phát triển ở cấp độ rộng hơn, sâu hơn. Các kiến thức cơ bản của mỹ thuật được kết hợp trong các bài, mỗi bài chú trọng hơn về một vấn đề làm trọng tâm kiến thức theo tuần tự. Sau đây là một số nội dung cần lưu ý:

– Các bài đều cần lưu ý triển khai tốt nội dung Quan sát – Nhận thức và phải coi đây là mục cung cấp kiến thức hiểu biết về chuyên môn và tích hợp lịch sử mỹ thuật, thay thế cho phân môn thường thức mỹ thuật trước đây.

– Những bài được phân bố 2 tiết thì nội dung tiết 1 nên kết thúc sau khi hướng dẫn quy trình thực hành. Những bài có 3 tiết thì nên dành ít nhất là 1 tiết cho mục Quan sát – Nhận thức để triển khai nội dung tích hợp lịch sử mỹ thuật và kiến thức về mỹ thuật học.

– Một số bài được thiết kế dạng kết hợp các mạch nội dung thì nên triển khai linh hoạt tùy theo năng lực HS để tạo hứng thú học tập. Ví dụ: bài *Trang trí bằng khuôn in trở thủng* bao gồm cả kiến thức về đồ họa in kết hợp trang trí nội thất trong mỹ thuật ứng dụng; bài *Nghệ thuật hoá trang* kết hợp giữa kiến thức về thời trang và nghệ thuật truyền thống.

a. Tiết 1

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT LỚP 9



1.2.3. Cách triển khai hoạt động học tập trong từng bài học

a. Tiết 1: Mang cuộc sống vào bài học



Đây là tiết học được thiết kế với mục tiêu định hướng “Mang cuộc sống vào bài học”. Dự kiến kế hoạch bài dạy cho các bài có 2 tiết sẽ kết thúc tiết 1 ở mục gợi ý. Trong tiết này, GV xác định mục tiêu giúp HS khám phá kiến thức mới bao gồm kiến thức hiểu biết chung và cách thức, phương pháp thực hành sản phẩm.

– Mục *Quan sát – Nhận thức (khám phá)* thuộc kiến thức hiểu biết liên quan đến bài học từ cuộc sống đến nghệ thuật. Sách được biên soạn theo cách logic nhận thức để HS luôn tìm hiểu được kiến thức mới trong bài theo cách tự nhiên, không đưa thông tin áp đặt. Tiểu mục *Em có biết* thực chất là việc cung cấp kiến thức giúp HS có thể trả lời cho các câu hỏi trong mục Quan sát – Nhận thức.

– Mục *Sáng tạo* được chia thành 4 tiểu mục (Tìm ý tưởng, Thực hành, Gợi ý và Luyện tập). Đây là một quy trình khép kín của hoạt động sáng tạo mỹ thuật có lưu ý đến kỹ năng thực hành sản phẩm. Mục tiêu, ý nghĩa của các tiểu mục được giải trình như sau:

– Mục *Tìm ý tưởng* là bước đầu tiên của hoạt động sáng tạo. Chúng tôi đặc biệt chú trọng và coi đây là cách thức đưa HS vào suy nghĩ có chủ đích, giúp HS nói lên ý tưởng ban đầu của mình sau khi khám phá nội dung học tập. GV nên để HS tự suy nghĩ, dự kiến sản phẩm theo quy trình tư duy tìm ý tưởng với ba bước gợi ý sẵn trong khung. Tuy nhiên, GV có thể triển khai các nội dung theo quan điểm của mình, song cần lưu ý đây là bước tư duy trong đầu, vì thế HS cần nói lên, phát biểu về dự định của bản thân mà không nhất thiết phải coi ý tưởng này phải được cụ thể hoá bằng sản phẩm.

– Mục *Thực hành*, sách giới thiệu quy trình thực hành để GV đưa HS vào tìm hiểu cách thức/các bước thực hành, nhưng không áp đặt (các chi tiết được gợi ý cho GV triển khai trong SGK mỗi bài đều chọn một cách thực hành tiêu biểu, song GV hoàn toàn có quyền triển khai một cách khác, thậm chí một sản phẩm khác với SGK miễn sao đáp ứng được yêu cầu cần đạt của bài đó, không nhất định phải theo SGK.

Mục *Gợi ý*, là đưa ra một vài cách thực hành cho HS về các kinh nghiệm thực hành. Nó được coi là một nội dung cung cấp kỹ năng nên chúng tôi thiết kế riêng trên nền màu để tránh gò bó, áp đặt tư duy và kỹ thuật. Ngoài giải thích các minh họa quy trình thực hành, mục này đồng thời cũng gợi ý những cách khác hoặc vật liệu, họa phẩm khác để thực hành luyện tập, đảm bảo luôn phù hợp với điều kiện khác nhau của mỗi vùng miền.

b. Tiết 2

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT LỚP 9



1.2.3. Cách triển khai hoạt động học tập trong từng bài học

a. Tiết 2: Đưa bài học vào cuộc sống

Luyện tập

Em hãy vẽ một nhóm mẫu có từ ba dạng khối cơ bản trở lên.

Yêu cầu:

- Bố cục bài vẽ cân đối trên khổ giấy.
- Thể hiện được mối tương quan, tỉ lệ của các vật mẫu.

THẢO LUẬN

- Bố cục của bài vẽ.
- Tỉ lệ giữa các vật mẫu trên bài vẽ như thế nào?
- Nhận xét độ đậm, nhạt của bài vẽ so với màu sắc và chất liệu của mẫu vẽ.

ỨNG DỤNG

Ứng dụng kiến thức kỹ năng

- Phong cách nghệ thuật đương đại thế giới được biểu hiện trong nhiều lĩnh vực đồ họa, thời trang, thiết kế logo, ấn phẩm truyền thông, thiết kế không gian kiến trúc,...

Ứng dụng sản phẩm

- Với ý tưởng đã thực hiện trong bài tập, em có thể sử dụng để trang trí trên đồ dùng để giúp cho cuộc sống thú vị hơn.

Em cần nhớ

– Nghệ thuật đương đại bắt đầu từ giữa thế kỉ XX phản ánh những thay đổi có tính

Các hoạt động của tiết học thứ hai nhằm “Đưa bài học vào cuộc sống” với các hoạt động học tập sáng tạo của HS để tạo ra sản phẩm sau khi đã được khám phá, hướng dẫn quy trình sáng tạo. Sau khi có được sản phẩm, GV tổ chức cho HS thảo luận về sản phẩm và ứng dụng của bài học vào thực tiễn.

– Phần *Luyện tập* là phần quan trọng và là đặc trưng của môn Mỹ thuật. Nội dung là giao bài tập (ở dạng mở), đưa ra yêu cầu cụ thể cho HS để nhận biết. Nội dung thực hành luyện tập nhằm tạo ra sản phẩm mới nên chúng tôi thiết kế phần này với thời lượng trên lớp dành cho tiết thứ hai sau khi HS được tìm hiểu về các thông tin từ đời sống, tự nhiên và trong mỹ thuật. GV giao quyền chủ động cho HS thực hành theo quy trình, hạn chế tác động vào quy trình sáng tạo để tạo cho HS thói quen tư duy độc lập.

– Mục *Thảo luận* để trưng bày và giới thiệu, nói lên điều đã biết, đã làm, đảm bảo HS có thể phát triển tư duy phản biện, làm việc nhóm và thuyết trình nêu quan điểm cá nhân. Ngoài năng lực hiểu biết về lý thuyết, lý luận mỹ thuật, mục này còn giúp hình thành năng lực thuyết trình, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực lãnh đạo,...

– Mục *Ứng dụng* với mục tiêu đưa bài học vào cuộc sống, vừa gợi ý vừa yêu cầu HS sử dụng hiểu biết và ứng dụng sản phẩm vào thực tiễn. Chúng tôi định hướng hai loại hình ứng dụng gồm: sử dụng kiến thức đã học được trong bài để ứng dụng vào trong học tập và cuộc sống; sử dụng chính sản phẩm đã tạo ra để phục vụ cuộc sống. Với việc sử dụng kiến thức, HS được gợi ý để có thể sáng tạo các sản phẩm tương tự, áp dụng quy trình sáng tạo, phát triển nội dung lý thuyết để đưa vào thực hành thực tiễn. Với việc sử dụng sản phẩm, HS có thể hiểu ý nghĩa công năng sản phẩm và lợi ích của nó trong đời sống hằng ngày.

1.2.4. Tài nguyên của bộ sách

Bản sách in gồm: SGK, SGV, Vở thực hành.

Bản sách điện tử truy cập miễn phí trên trang hoc10.vn.

Tài liệu giới thiệu, tập huấn sử dụng sách cung cấp miễn phí trên trang điện tử của bộ sách Cánh Diều.

Các video giới thiệu sách, các tiết dạy minh họa xem trên trang điện tử.

Phần 2

THAM KHẢO CÁCH SOẠN KẾ HOẠCH BÀI DẠY

2.1. Tham khảo cách lập kế hoạch theo Khung phân phối chương trình sách Mĩ thuật 9

Chủ đề/ bài học		Tiết	Nội dung (chính)	Hình thức	Tích hợp
MĨ THUẬT CƠ BẢN					
Bài 1	Vẽ mẫu có nhiều đồ vật	2	Vẽ tĩnh vật có từ ba dạng khối trở lên. Lưu ý tỉ lệ và bố cục.	Cá nhân	Lịch sử mỹ thuật
Bài 2	Tượng chân dung phác mảng	2	Thực hành điêu khắc cơ bản.	Cá nhân, nhóm	Nghệ thuật điêu khắc đương đại
Bài 3	Tết và mùa xuân	2	Khai thác ngôn ngữ và hình tượng nghệ thuật để vẽ tranh.	Cá nhân	Văn hoá truyền thống
NGHỆ THUẬT THỜI TRANG					
Bài 4	Ý tưởng thiết kế thời trang	2	Tìm ý tưởng sáng tạo mẫu thời trang (nhóm). Vật liệu thời trang hiện đại, tái chế,...	Cá nhân; nhóm	Thời trang hiện đại
Bài 5	Nghệ thuật hoá trang	2	Vẽ thiết kế, thực hành hoá trang (mặt, tóc,...) bằng các vật liệu đơn giản (bóng bay, găng tay, túi lưới cước,...).	Cá nhân; nhóm	Nghệ thuật truyền thống
NGHỆ THUẬT THIẾT KẾ 2D					
Bài 6	Trang trí bằng khuôn in trở thủng	2	Sử dụng kĩ thuật in bằng khuôn trở để tạo ra tác phẩm/sản phẩm.	Cá nhân; nhóm	Nghệ thuật thủ công
Bài 7	Thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ	2	Nghệ thuật sử dụng chữ trong khẩu hiệu, biểu ngữ.	Cá nhân; nhóm	Mĩ thuật ứng dụng

Bài 8	Thiết kế bìa sách	2	Giới thiệu nghệ thuật bìa sách. Thiết kế trang trí bìa sách; hình ảnh thương hiệu.	Cá nhân	Mỹ thuật ứng dụng
	Hoạt động cuối học kì I: Thực hành lưu trữ sản phẩm	1	Lựa chọn được sản phẩm. Lập danh mục, lưu trữ, dự kiến trưng bày, giới thiệu.	Nhóm	Đánh giá định kì

NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI

Bài 9	Tìm hiểu nghệ thuật đương đại thế giới	3	Giới thiệu một số xu hướng, tác giả, tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới. Cảm nhận tác phẩm, thực hành phong cách sáng tác.	Cá nhân; nhóm	Lịch sử mỹ thuật
Bài 10	Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam	3	Giới thiệu một số xu hướng, tác giả, tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam. Cảm nhận tác phẩm, thực hành phong cách sáng tác.	Cá nhân; nhóm	Lịch sử mỹ thuật
Bài 11	Nghệ thuật sắp đặt	2	Dự án/tác phẩm sắp đặt theo chủ đề giáo dục môi trường, ý thức công dân toàn cầu.	Cá nhân; nhóm	Lịch sử mỹ thuật

NGHỆ THUẬT THIẾT KẾ 3D

Bài 12	Thiết kế sản phẩm công nghiệp	2	Thực hiện bản vẽ; nêu được giải pháp, phác thảo phương án cho thiết kế sản phẩm.	Cá nhân; nhóm	Lịch sử mỹ thuật ứng dụng
Bài 13	Sáng tạo đồ chơi chuyển động	2	Thiết kế mô hình đồ chơi, đồ dùng có cơ cấu chuyển động.	Cá nhân; nhóm	Lịch sử mỹ thuật ứng dụng

HƯỚNG NGHIỆP					
Bài 14	Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật ứng dụng	2	Giới thiệu các ngành nghề, sản phẩm và hoạt động sáng tạo sản xuất của các ngành nghề liên quan.	Cá nhân; nhóm	Thuyết trình, video
Bài 15	Mỹ thuật ứng dụng trong đời sống	2	Giới thiệu đặc trưng vai trò ngành nghề thông qua tác phẩm. Tìm hiểu cơ hội việc làm. Nhận thức về sở thích cá nhân.	Cá nhân; nhóm	Sơ đồ tư duy
	Hoạt động cuối học kì II: Lưu trữ và giới thiệu sản phẩm	2	Lập danh mục, lưu trữ và giới thiệu.	Nhóm	Đánh giá định kì

(Kế hoạch trên để các thầy/cô tham khảo trong quá trình triển khai, thực hiện thầy/cô có thể chủ động, linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn).

2.2. Định hướng phương pháp dạy học

2.2.1. Xác định đúng mục tiêu dạy học

– Mục tiêu của mỗi bài học là các biểu hiện cụ thể về mục tiêu năng lực theo thang nhận thức Bloom với các động từ biểu hiện như: hiểu được, làm được, nêu được,... Trong đó luôn xác định đầy đủ cả ba nhóm năng lực mỹ thuật được xác định trong chương trình môn mỹ thuật. GV cần cân đối các nội dung.

– Sách thể hiện rõ từng chỉ báo các năng lực cần hình thành cho HS ngay trong các chủ đề học tập, trong cấu trúc bài và các nội dung hoạt động của HS ở từng bài, từng tiết học.

2.2.2. Tạo điều kiện cho học sinh tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn

Từng bài học đều gợi mở phương pháp thực hành và các chỉ dẫn chi tiết để HS tự giải quyết vấn đề sáng tạo và thực hành theo ý tưởng cá nhân, vì thế hoạt động thực hành được thú vị hơn. Chúng tôi đặt ra mục hướng dẫn thực hành trước, sau đó HS được tự chủ làm bài, không dập khuôn minh họa trong sách.

Về vận dụng kiến thức vào cuộc sống, GV nên đưa các kiến thức vào thực tiễn thông qua yêu cầu và khuyến khích HS suy nghĩ, tìm ý tưởng cho sản phẩm và ứng dụng sản phẩm. Sách cũng có những dẫn giải, minh họa về cách thức ứng dụng, vận dụng kiến thức ở từng chủ đề, bài học.

2.2.3. Lưu ý đến yêu cầu tích hợp và phân hoá

Với các nội dung giáo dục tích hợp, GV lưu ý những nội dung tích hợp lịch sử mỹ thuật trong mục Quan sát – Nhận thức có ở hầu hết các bài. Trong đó có 2 bài là bài 9 và bài 10 là tích hợp sâu. Lưu ý các bài tích hợp nhiều mạch nội dung mỹ thuật trong một bài (Ví dụ: thiết kế với hội hoạ,...); lưu ý tích hợp giáo dục phẩm chất trong tất cả các bài học, tích hợp giáo dục môi trường, giáo dục văn hoá giao thông,...

Về mục tiêu dạy học phân hoá, sách đã đưa ra các gợi ý sản phẩm khác nhau từ dễ đến khó, từ chất lượng sản phẩm xuất sắc đến đạt để mọi HS đều có thể thấy mình trong đó. Trong các nhóm câu hỏi gợi mở và thảo luận, GV lưu ý cấp độ khó cho từng câu hỏi để HS luôn chọn được câu trả lời phù hợp nhận thức và năng lực riêng. GV thiết kế nội dung theo các cấp độ và linh hoạt để tổ chức dạy học phân hoá HS theo nhóm đối tượng. Đặc biệt, trên nguyên tắc dạy học mở, chúng tôi không đặt ra yêu cầu cứng nhắc của một bài học. GV nên sử dụng hình ảnh minh hoạ do chính lứa tuổi HS thực hiện hoặc chất lượng minh hoạ gần gũi, phù hợp với độ tuổi và tâm lý HS lớp 9, không sử dụng hình minh hoạ quá cao vì dễ làm cho HS nản chí. Với HS có năng khiếu, các em sẽ được mở rộng hiểu biết qua các phiên bản tác phẩm nổi tiếng thế giới và trong nước, được nói lên quan điểm của mình, được tự do tìm ý tưởng và quyết định hình thức sáng tạo.

2.2.4. Lưu ý yêu cầu về đổi mới đánh giá

Với đánh giá kết quả, các nội dung quy định về chuẩn bị đồ dùng, nhất là qua hệ thống câu hỏi có chủ đích và các nội dung thảo luận, đánh giá về kết quả sản phẩm của bạn (đánh giá đồng đẳng), tự đánh giá về sản phẩm của bản thân. Ngoài các đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình), việc xây dựng phương pháp đánh giá thông qua các phần ôn tập và kiểm tra theo quy định về đánh giá tổng kết đã thể hiện một phần sự đổi mới đánh giá phù hợp với quy định của chương trình.

GV sẽ đánh giá (định tính) được năng lực thông qua kết quả khám phá, thuyết trình ý tưởng. HS và GV có thể tham chiếu các hình ảnh minh hoạ để so sánh tương đối. Các bài học thiên về kỹ thuật (đánh giá định lượng) hoàn toàn có khả năng cho kết quả theo thang điểm như các gợi ý từ SGK.

GV cần đưa ra phương thức đánh giá thành phần, hướng đến sự tiến bộ của HS thay vì chỉ đánh giá sản phẩm cuối cùng. Chẳng hạn, GV có thể đánh giá thông qua kết quả của từng hoạt động học, bao gồm cả hiểu biết về lý thuyết và lý luận cũng như tri thức chung. Tỉ trọng đánh giá được thấy ngay trong yêu cầu cần đạt và có thể tham khảo tài liệu dành cho GV, các phiếu học tập được chúng tôi thiết kế thêm. Đây là quy trình đánh giá dựa trên thang nhận thức Bloom giúp GV xây dựng ma trận đề cũng như biểu chấm bài theo định hướng mới.

2.3. Bài soạn mình hoạ

Chủ đề: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI

Bài 11: DỰ ÁN NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT

Môn học: Mỹ thuật 9
Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết được đặc điểm, ý nghĩa của nghệ thuật sắp đặt trong cuộc sống.
- Hình thành được ý tưởng và thể hiện được sản phẩm sắp đặt.
- Trao đổi về hình tượng điển hình và phương pháp sáng tạo.
- Nêu cảm nhận của em về thông điệp, ý nghĩa của tác phẩm.

Các năng lực khác

Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo).

2. Về phẩm chất

Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như:

- *Chăm chỉ*: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào học tập và đời sống hằng ngày.
- *Trách nhiệm*: Có ý thức sáng tạo ra các sản phẩm góp phần làm đẹp cho cuộc sống và bảo vệ môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

SGK Mỹ thuật 9, Mỹ thuật 9 – SGV; hình ảnh dự án nghệ thuật sắp đặt.

Video: <https://youtu.be/LegJq5tNLYg>

2. Học sinh

SGK Mỹ thuật 9, Vở thực hành Mỹ thuật 9, vật liệu thực hành sáng tạo (chuẩn bị cho tiết 2 tùy theo dự định của GV và HS). Theo minh hoạ trong SGK: đồ chơi cũ hỏng, vải đỏ, sách.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Mở đầu (khoảng 5 phút)

a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, giới thiệu bài học, định hướng khám phá kiến thức mới.

b) Tổ chức thực hiện

– Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV cho HS quan sát 2 hình ảnh: Tác phẩm **Mây pha lê** của nghệ sĩ Andy Cao và Xavier Perrot; **The Obliteration Room** của nghệ sĩ Yayoi Kusama.



Tác phẩm **Mây pha lê** của nghệ sĩ Andy Cao và Xavier Perrot trong triển lãm “Mây pha lê – La Pán Tẩn 2018” tại Mù Cang Chải (Yên Bái)



Tác phẩm **The Obliteration Room** của nghệ sĩ Yayoi Kusama

GV cho HS chơi trò chơi “Hộp quà bí mật” nội dung trắc nghiệm câu hỏi liên quan đến nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời lớp 8 và Dự án nghệ thuật sắp đặt lớp 9.

GV phổ biến luật chơi, cách chơi, khen thưởng,...

Câu hỏi:

Câu 1: Tác phẩm “Mây pha lê” là loại hình nghệ thuật nào?

- A. Trang trí không gian ngoài trời
- B. Nghệ thuật điêu khắc
- C. Trang trí trong nhà
- D. Trang trí không gian ngoài trời và trong nhà

Câu 2: Không gian trưng bày tác phẩm “Mây pha lê” ở đâu?”

- A. Quảng trường
- B. Khuôn viên bảo tàng
- C. Trong phòng
- D. Trên ruộng bậc thang

Câu 3: Tác phẩm *The Obliteration Room* của nghệ sĩ Yayoi Kusama được trưng bày ở đâu?

- A. Ngoài trời
- B. Trong phòng
- C. Trường học
- D. Cánh đồng

- *Thực hiện nhiệm vụ*: HS thực hiện nhiệm vụ, quan sát hình ảnh. GV quan sát, điều hành.
- *Báo cáo, thảo luận*: HS trả lời câu hỏi trong trò chơi. GV quan sát, điều hành.
- *Kết luận, nhận định*: GV nhận xét hoạt động của HS, khen gọi HS tích cực đồng thời khuyến khích HS tinh thần học tập tốt.

Dự kiến sản phẩm: Đáp án

Câu 1: A Câu 2: D Câu 3: B

GV giới thiệu nội dung bài học: liên hệ bài học “*Nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời*” Trong chương trình Mỹ thuật lớp 8 và giới thiệu bài “*Dự án nghệ thuật sắp đặt*” chương trình lớp 9.

2. Hình thành kiến thức mới

2.1. Quan sát, nhận thức (khoảng 25 phút)

a) Mục tiêu: Nêu được vật liệu, hình tượng điển hình và không gian trưng bày sản phẩm. Nhận xét được thông điệp, đặc điểm nghệ thuật của nghệ thuật sắp đặt.

b) Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1:

– *Giao nhiệm vụ học tập*

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát hình ảnh (trang 47 SGK):



Thở (2011) – Tác phẩm
Sắp đặt của
Phạm Khắc Quang
(trích đoạn)
Nguồn: Phạm Khắc Quang



Xây dựng (2003)
Tác phẩm Sắp đặt của
Nguyễn Ngọc Lâm
(trích đoạn)
Nguồn: Nguyễn Ngọc Lâm



Cầu mưa (2016)
Tác phẩm sắp đặt của
Nguyễn Bảo Toàn
Nguồn: Internet

Hoạt động nhóm: Tìm hiểu các tác phẩm nghệ thuật sắp đặt theo gợi ý sau:

Câu 1: Vật liệu dùng để sáng tạo tác phẩm sắp đặt là gì?

Câu 2: Hình tượng điển hình và đặc điểm không gian trưng bày tác phẩm.

Câu 3: Thông điệp, ý nghĩa của tác phẩm.

– *Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, quan sát hình ảnh thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.

– *Báo cáo, thảo luận:* GV cho các nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung. GV gợi ý cho HS chia sẻ thêm các thông tin về nghệ thuật sắp đặt.

– *Kết luận, nhận định:*

+ Nhận xét tinh thần học tập của HS.

+ Nghệ thuật sắp đặt: Là một hình thức nghệ thuật phức hợp, thường là một tác phẩm nghệ thuật mang tính tạm thời, sử dụng trong thời gian ngắn hoặc có thể là vĩnh viễn nhưng những ảnh hưởng, thông điệp và ý nghĩa của nó luôn còn mãi.

Nhiệm vụ 2:

– *Giao nhiệm vụ học tập:*

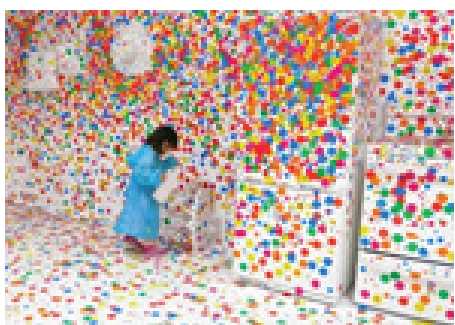
+ Cho HS xem video The Obliteration Room tác phẩm sắp đặt của nghệ sĩ Yayoi Kusama (<https://youtu.be/LegJq5tNLYg>).

+ Quan sát hình ảnh: Tòa nhà – tác phẩm sắp đặt tương tác của nghệ sĩ Leandro Erlich. Hoặc sử dụng video (cần biên tập rút ngắn) tác phẩm sắp đặt tương tác của nghệ sĩ Leandro Erlich <https://www.youtube.com/watch?v=WGTzLKp6MFQ>

Hoạt động cặp đôi: Nhận xét về giá trị nghệ thuật của các tác phẩm sắp đặt theo gợi ý sau:

Câu 1: Chọn một tác phẩm và nêu cảm nhận của em.

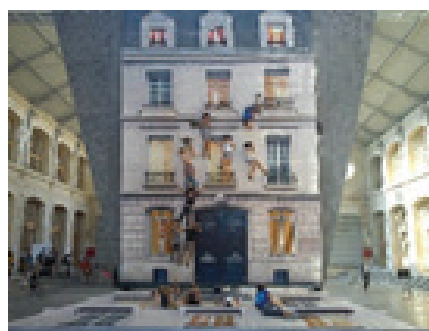
Câu 2: Vai trò của khán giả đối với quá trình hình thành tác phẩm.



The Obliteration Room – Tác phẩm sắp đặt của nghệ sĩ Yayoi Kusama

Nguồn: academyart.edu

(Sau khi sơn màu trắng lên toàn bộ không gian, nghệ sĩ đã mời khán giả lần lượt chấm những chấm màu để hoàn thiện tác phẩm).



Tòa nhà – Tác phẩm sắp đặt tương tác của nghệ sĩ Leandro Erlich.

Nguồn: twistedstifter.com

(Nghệ sĩ tạo một mô hình mặt trước của ngôi nhà và dựng một tấm gương lớn để phản chiếu hình ảnh, khán giả làm động tác để góp phần hoàn thiện tác phẩm).

– *Thực hiện nhiệm vụ:* HS tiếp nhận nhiệm vụ, xem video, quan sát hình ảnh và thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.

– *Báo cáo, thảo luận:* GV tổ chức báo cáo, chia sẻ, thảo luận: GV cho 2 – 3 HS hoặc các nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.

– *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét tinh thần làm việc của các nhóm, khen ngợi và bổ sung kiến thức cho HS.

Nghệ thuật sắp đặt phi tương tác là cách chọn và sắp xếp đồ vật có sẵn để tạo ra một thông điệp/ý tưởng mà ai cũng thấy được.

Nghệ thuật sắp đặt tương tác như tác phẩm *The Obliteration Room* và *Toà nhà* là chú trọng đến quá trình hình thành tác phẩm nhờ sự tương tác của người xem.

GV giới thiệu mục: Em có biết

– Để hiểu một tác phẩm nghệ thuật sắp đặt, khán giả cần biết đến quá trình hình thành tác phẩm. Vì vậy, tác phẩm sắp đặt thường có nội dung giới thiệu về ý tưởng và cách thức thực hiện để giúp người xem hiểu đầy đủ thông điệp nghệ thuật.

– Tác phẩm nghệ thuật sắp đặt có thể tồn tại tạm thời hay vĩnh viễn, được xây dựng trong các địa điểm triển lãm như: Phòng trưng bày và bảo tàng hoặc ở các địa điểm công cộng,... Tác phẩm có thể được di chuyển và trình bày ở nhiều địa điểm khác nhau.

Nhiệm vụ 3:

– *Giao nhiệm vụ học tập:* Cho HS liên hệ.

Chúng ta nên làm gì để phát huy các tác phẩm nghệ thuật sắp đặt?

– *Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.

– *Báo cáo, thảo luận:* GV tổ chức chia sẻ: chọn từ 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.

– *Kết luận, nhận định:* GV định hướng cho HS.

Là HS chúng ta nên tìm hiểu, tuyên truyền, giữ gìn và sáng tạo sản phẩm về nghệ thuật sắp đặt.

2.2. Sáng tạo (khoảng 15 phút)

a) Mục tiêu: HS trình bày được ý tưởng sản phẩm trang trí nghệ thuật sắp đặt; nắm được cách thực hành sáng tạo sản phẩm nghệ thuật sắp đặt.

b) Tổ chức thực hiện

* *Tìm ý tưởng*

– *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giao HS nhiệm vụ quan sát các bước tìm ý tưởng (trang 48 SGK), trình bày ý tưởng sáng tạo sản phẩm trang trí nghệ thuật sắp đặt.

– *Thực hiện nhiệm vụ*: HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý tưởng theo nhóm.

+ Xác định nội dung, chủ đề.

+ Chọn vật liệu, hiện vật, hình tượng.

+ Chọn không gian và hình thức trưng bày.

– *Báo cáo, thảo luận*: GV tổ chức cho HS báo cáo: chọn từ 3 – 4 nhóm HS trình bày ý tưởng sáng tạo sản phẩm trang trí nghệ thuật sắp đặt, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ ý kiến.

GV cho HS thảo luận, chia sẻ về sản phẩm nghệ thuật sắp đặt mà HS biết.

– *Kết luận, nhận định*: Tuỳ theo mục đích, không gian lựa chọn để sắp đặt trang trí mà mỗi HS sẽ có các ý tưởng khác nhau. HS cần xác định các đặc điểm về sản phẩm và không gian một cách cụ thể, xác định phương pháp thực hành, chất liệu để thực hiện sao cho hợp lí.

*** Thực hành**

– *Chuyển giao nhiệm vụ*: GV cho HS quan sát các bước tiến hành Dự án nghệ thuật sắp đặt (trang 49 SGK) yêu cầu HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ:

Mô tả lại Dự án sắp đặt “Cửa sổ tri thức”.

– *Thực hiện nhiệm vụ*: HS trao đổi, thảo luận.

– *Báo cáo, thảo luận*: HS chia sẻ hiểu biết với các bạn, HS góp ý nhận xét lẫn nhau.

– *Kết luận, nhận định*: GV hướng dẫn HS cách thực hành.

(1) Lên ý tưởng dự án Cửa sổ tri thức. Đồ chơi là một công cụ giáo dục giúp phát triển tư duy tưởng tượng và sáng tạo. Dự án sắp đặt đồ chơi lắp ghép xếp theo hình cuốn sách hoặc cánh cửa sổ đang mở, kết hợp với cuốn sách để truyền tải thông điệp về ý nghĩa của đồ chơi trong giáo dục.

(2) Phác thảo và chuẩn bị vật liệu, đồ chơi cũ (đối tượng muốn tôn vinh); sách (biểu tượng của tri thức); vải nền (ý nghĩa trân trọng),...

(3) Sắp đặt đồ chơi cũ lên nền vải đỏ thành hình quyển sách hoặc cánh cửa sổ đang mở.

(4) Đặt cuốn sách vào vị trí thích hợp để tạo bố cục hài hoà giúp nêu bật ý tưởng (cửa sổ tri thức).

Ý tưởng	 1. Phác thảo và chuẩn bị vật liệu: đồ chơi cũ (đối tượng muốn tôn vinh); sách (Biểu tượng của tri thức); vải nền (ý nghĩa trân trọng)...	 2. Tập hợp đồ chơi cũ và sách để sắp đặt.	 3. Sắp xếp đồ chơi cũ lên nền vải đỏ thành hình quyển sách hoặc cánh cửa sổ đang mở.	 4. Đặt cuốn sách vào vị trí thích hợp để tạo bố cục hài hoà giúp nêu bật ý tưởng (cửa sổ tri thức).
---------	---	--	--	--

– GV cho HS quan sát thêm một số sản phẩm nghệ thuật sắp đặt khác để HS hiểu thêm về cách thực hiện sáng tạo sản phẩm.

Gợi ý

- Làm rõ ý tưởng và thông điệp của dự án bằng bản vẽ và thuyết minh.
- Có thể thu gom, sử dụng vật liệu sẵn có, đồ cũ, hỏng hoặc các đồ dùng như: giấy, mũ, đồ chơi,... để lên ý tưởng, chủ đề cho dự án. Lưu ý vấn đề vệ sinh và thời gian trưng bày.
- Nên chia sẻ ý tưởng, tổ chức làm việc nhóm để tăng quy mô của dự án.
- Tính toán đến khả năng tương tác hoặc gây chú ý đến người xem để giúp chủ đề tác phẩm mang ý nghĩa thiết thực với đời sống.

3. Luyện tập (khoảng 40 phút)

a) Mục tiêu: Thực hiện được sản phẩm nghệ thuật sắp đặt theo chủ đề. HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.

b) Tổ chức thực hiện

*** Luyện tập**

– *Chuyển giao nhiệm vụ:* Em hãy thực hiện ý tưởng dự án nghệ thuật sắp đặt theo chủ đề tự chọn bằng vật liệu, đồ vật hoặc sử dụng nhân vật.

– Yêu cầu:

+ Trình bày nội dung ý tưởng và làm rõ thông điệp của chủ đề dự án bằng văn bản và sơ đồ mô phỏng.

+ Xác định rõ mục đích, ý nghĩa của dự án.

+ Trao đổi với GV nếu ý tưởng dự án thực hiện theo lớp, cả khối lớp hoặc lớn hơn.

– Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ nhóm, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

– Báo cáo, thảo luận: HS chia sẻ về phương pháp thực hành. Báo cáo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

– Kết luận: GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

*** Thảo luận**

– Giao nhiệm vụ học tập: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận và yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của HS tại chỗ.

GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm:

+ Chia sẻ ý tưởng của mình.

+ Chủ đề, thông điệp một sản phẩm của bạn mà em thích.

+ Mong muốn của em sau bài học.

– Thực hiện nhiệm vụ: HS có thể trưng bày sản phẩm theo nhóm/tổ. Tùy theo điều kiện thực tế, HS có thể quan sát bài của mình và của bạn.

– Báo cáo, thảo luận: GV chọn từ 2 – 3 HS chia sẻ về sản phẩm, các HS khác thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm của các bạn trong lớp.

– Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS; qua đó HS hiểu được thông điệp qua các sản phẩm.

4. Vận dụng (khoảng 5 phút)

a) Mục tiêu: HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống; sử dụng sản phẩm trang trí vừa để làm đẹp không gian vừa giúp mọi người hiểu thêm về thông điệp của sản phẩm.

b) Tổ chức thực hiện

– Giao nhiệm vụ học tập: GV giao HS nhiệm vụ; gợi ý cho HS để tìm ra các ý tưởng ứng dụng sản phẩm của nghệ thuật sắp đặt vào thực tiễn cuộc sống. GV cho HS phát biểu, trao đổi, nhận xét về các ý tưởng.

– Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi gợi ý. GV quan sát, điều hành.

– Báo cáo, thảo luận: GV tổ chức hướng dẫn HS trình bày, các HS khác bổ sung.

– Kết luận, nhận định: GV nhận xét và kết luận.

+ Nghệ thuật sắp đặt vừa mang tính trang trí, vừa truyền tải thông điệp nhắc nhở mọi người về các vấn đề xã hội qua nghệ thuật.

+ Sản phẩm của bài học có thể được trưng bày hoặc thực hiện ở quy mô lớn hơn, tạo không gian nghệ thuật cho nhà trường.

– GV nhắc HS lưu ý mục: **Em cần nhớ** (trang 50 SGK).

+ Hình thức sáng tạo nghệ thuật sắp đặt cũng như các hình thức thực hành nghệ thuật đương đại khác cũng mang phong cách cởi mở, vượt qua các chuẩn mực nghệ thuật tạo hình trước đây. Việc giới thiệu quy trình sáng tạo là cần thiết để công chúng hiểu và tiếp nhận tác phẩm sắp đặt.

+ Phong cách sáng tác là dấu ấn tư tưởng, quan điểm của mỗi nghệ sĩ. Mỗi người có một phong cách riêng, có thể phân biệt, nhận diện qua tác phẩm của họ.

– GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học:

– GV đánh giá, nhận xét tiết học.

– GV nhắc HS:

– Xem trước bài 12 SGK Mỹ thuật 9.

– Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 12.

Phần 3

THAM KHẢO CÁCH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

3.1. Định hướng kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục

3.1.1. Kiểm tra đánh giá về phẩm chất

Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục Mỹ thuật chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã nhấn mạnh phát triển năm phẩm chất cho HS bao gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Biểu hiện của các phẩm chất được thể hiện qua môn Mỹ thuật theo bảng sau:

Phẩm chất	Biểu hiện trong môn Mỹ thuật
Yêu nước	Yêu thiên nhiên, yêu con người, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và không gian văn hoá, thẩm mỹ; bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống văn hoá, nghệ thuật dân tộc.
Nhân ái	Yêu cái đẹp, trân trọng các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật và sự sáng tạo của nghệ sĩ; yêu cái thiện; tôn trọng sự khác biệt giữa con người; ghét cái xấu, cái ác; cảm thông với những người bị bệnh, tật,...; sẵn sàng học hỏi, hoà nhập và giúp đỡ mọi người, ý thức tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc.
Chăm chỉ	Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chăm làm, nhiệt tình tham gia các công việc trong lớp, trường, gia đình, cộng đồng, có ý thức vượt khó trong công việc.
Trung thực	Thật thà, ngay thẳng trong học tập; tôn trọng lẽ phải; lên án sự gian lận trong thu thập, xử lý thông tin, trong thi cử,...
Trách nhiệm	Có ý thức bảo vệ bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường; thiên nhiên; bảo quản các đồ dùng, công cụ, thiết bị dạy học, không đổ lỗi cho người khác; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, lớp,...

Đánh giá phẩm chất trong dạy học môn Mỹ thuật có thể sử dụng các phương pháp đánh giá như: Phương pháp quan sát (quan sát hành vi, thái độ của HS với thiên nhiên, môi trường sống, tác phẩm nghệ thuật, không gian văn hoá,...); phương pháp vấn đáp

(hỏi HS về cách thức tự học, giao tiếp, hợp tác,...); các công cụ như: câu hỏi, bảng kiểm, bảng hỏi,...), phương pháp kiểm tra viết (trả lời câu hỏi, bài tập,...).

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với một số phẩm chất, có thể sử dụng nhiều công cụ đánh giá để đánh giá kết quả hình thành, phát triển một số phẩm chất chủ yếu thông qua dạy học môn Mỹ thuật.

Ví dụ: Sử dụng bảng kiểm đánh giá phẩm chất trung thực của HS.

Biểu hiện	Xác nhận	
	Có	Không
Luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.		
Khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử.		
Không đổ lỗi cho người khác; có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.		
Nhận thức và hành động theo lẽ phải.		
Sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt.		
Có ý thức tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi gian dối trong học tập, trong cuộc sống.		

3.1.2. Kiểm tra đánh giá về năng lực

a. Năng lực chung

Biểu hiện cụ thể các năng lực chung được mô tả theo bảng sau:

Nhóm năng lực	Chỉ báo/biểu hiện của năng lực
Tự chủ và tự học	Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống. Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; nhận biết và làm chủ được tình cảm, cảm xúc của bản thân. Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống mới. Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân; nắm được một số thông tin chính về ngành nghề thuộc mỹ thuật tạo hình, biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp.
Giao tiếp và hợp tác	Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả. Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với số liệu, hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân; biết chủ động hoàn thành phần việc được giao, nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập, xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề. Lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động phù hợp; biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động. Đánh giá được sự phù hợp hay không phù hợp của kế hoạch, giải pháp và việc thực hiện kế hoạch, giải pháp; biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.
-------------------------------	---

Các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được hình thành, phát triển thông qua các hoạt động học tập; tùy theo đặc điểm, tính chất của mỗi dạng bài/chủ đề dạy học sẽ góp phần phát triển năng lực chung theo các biểu hiện cụ thể khác nhau. Đánh giá trong dạy học Mĩ thuật cần kích lệ HS, duy trì hứng thú học tập để HS sẵn sàng cho việc thực hành, sáng tạo và thảo luận nghệ thuật.

Đánh giá năng lực *tự chủ và tự học* cần chú trọng đánh giá sự tham gia tích cực, chủ động của HS trong các hoạt động Mĩ thuật.

Đánh giá năng lực *giao tiếp và hợp tác* thông qua các nhiệm vụ, bài tập, câu hỏi,... kết hợp lồng ghép thảo luận và thực hành nghệ thuật, HS được thường xuyên tham gia trao đổi, chia sẻ về tác giả, nghệ sĩ, về tác phẩm, sản phẩm mĩ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật; giới thiệu kết quả học tập, thực hành của cá nhân, bạn bè; bày tỏ cảm nhận, suy nghĩ, quan điểm về thẩm mĩ,... tạo nên kết quả học tập của nhóm dựa trên những cách thức hợp tác khác nhau. GV có thể thiết kế các nhiệm vụ, bài tập cho nhóm để đánh giá hoạt động nhóm qua đó phát triển năng lực giao tiếp hợp tác, sử dụng các phương pháp quan sát, phương pháp hỏi – đáp.

Đánh giá năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo* thông qua các bài tập, các sản phẩm thực hành giúp HS có cơ hội vận dụng kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm của bản thân để tìm hiểu, khám phá và thực hành, trải nghiệm, phát hiện yếu tố thẩm mĩ trong nghệ thuật và đời sống; kích lệ HS đề xuất vấn đề, ý tưởng thẩm mĩ và lựa chọn giải pháp thể hiện; khuyến khích HS tiếp tục đổi mới trong tiến trình học tập trên cơ sở nhận thức và tư duy phản biện thẩm mĩ, góp phần hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở HS.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với một số năng lực chung, có thể sử dụng nhiều công cụ khác nhau: bảng kiểm, thang đo, bảng hỏi,... để đánh giá kết quả hình thành, phát triển một số năng lực chung thông qua dạy học môn Mĩ thuật.

Ví dụ: Sử dụng một bảng hỏi đánh giá một số kĩ năng của năng lực hợp tác.

STT	Vấn đề	Các phương án chọn		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
1	Sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.			
2	Thực hiện đúng theo cách thức hợp tác mà nhóm đã xác định.			
3	Trong quá trình làm việc, không xao nhãng.			
4	Chia sẻ, giúp đỡ các bạn hoàn thành nhiệm vụ.			
5	Có thái độ thiện chí, chấp nhận ý kiến trái ngược nếu ý kiến đó là đúng.			
6	Bình tĩnh, kiềm chế được sự bức tức, nóng nảy.			
7	Các bạn trong nhóm hiểu rõ nội dung khi bản thân trình bày ý kiến của mình.			
8	Ghi chép lại khi bạn nêu ý kiến.			
9	Khi không đồng ý với ý kiến của bạn, luôn hỏi lại một cách lịch sự.			
10	Luôn bảo vệ ý kiến của mình một cách nhẹ nhàng, thuyết phục.			
11	Biết sắp xếp, tổng hợp lại ý kiến của các bạn một cách chính xác, hợp lí.			
12	Đưa ra được nhận định đúng khi đánh giá về bản thân.			
13	Khách quan, công bằng khi đánh giá các bạn.			

b. Năng lực mĩ thuật

Đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu bằng định lượng, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Đánh giá năng lực *quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: dựa trên hoạt động quan sát đối tượng thẩm mĩ và thảo luận là chủ yếu. Trong đó, chú ý đến đánh giá khả năng nhận biết, cảm thụ và thu nhận thông tin ở đối tượng thẩm mĩ (đọc, hiểu thông tin, giá trị đối tượng

quan sát), khả năng phản ứng, giao tiếp, phát biểu, thảo luận trong quan sát, tiếp nhận thông tin, hình thành nhận thức, khả năng liên hệ với thực hành, sáng tạo, thể hiện thái độ với hiện tượng, sự việc, vấn đề,... trong nghệ thuật và thực tiễn đời sống.

Đánh giá năng lực *sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: dựa trên sản phẩm mỹ thuật và quá trình thực hành, sáng tạo và thảo luận là chủ yếu. Trong đó, chú ý đến đánh giá sự chia sẻ, đề xuất ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ; khả năng thực hành, sáng tạo (sử dụng công cụ, phương tiện, đồ dùng, hình thức thực hành,...), phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề và hiện thực hoá ý tưởng, tạo sản phẩm mỹ thuật; khả năng làm việc độc lập và hợp tác, phát hiện vấn đề và giải quyết; khả năng vận dụng sản phẩm vào học tập và đời sống thực tiễn; khả năng trao đổi, thảo luận, chia sẻ thông tin, phân tích, đánh giá, phản biện thẩm mỹ trong quá trình thực hành, sáng tạo và liên hệ vận dụng thực tiễn.

Đánh giá năng lực *phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: dựa trên kết quả thực hành, sáng tạo và quan sát, khám phá các sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật kết hợp với thảo luận, phân tích, đánh giá là chủ yếu. Theo đó, đánh giá cần chú ý đến sự cảm nhận, chia sẻ, phân tích, phản biện về đối tượng thẩm mỹ; khả năng tiếp cận sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật để khám phá, tìm hiểu, tiếp nhận thông tin, giá trị thẩm mỹ và liên hệ vận dụng thực tiễn dựa trên những kiến thức, kĩ năng mỹ thuật, kết hợp với kiến thức, kĩ năng của một số môn học, hoạt động khác; thể hiện sự học hỏi kinh nghiệm, sự hiện thực hoá ý tưởng và phát hiện vấn đề trong đánh giá đối tượng thẩm mỹ trong nghệ thuật và thực tiễn đời sống.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với một số năng lực đặc thù, có thể lập bảng đánh giá theo tiêu chí để đánh giá kết quả hình thành, phát triển một số năng lực đặc thù thông qua dạy học môn Mỹ thuật. Ví dụ: Đánh giá năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ thông qua các biểu hiện của HS trong học tập môn Mỹ thuật qua bảng. Các mức độ này dựa trên thang nhận thức Bloom, áp dụng cho tất cả các nội dung dạy học được thể hiện trong từng bài. GV có thể thấy rõ trong Vở thực hành Mỹ thuật 9. Với ba tiêu chí đã được chúng tôi thiết kế ở trang đầu tiên của mỗi bài sẽ đánh giá mức độ nhận thức/đạt được của HS. Đối với bài tập thực hành, tiêu chí đánh giá dễ dàng hơn với các thầy/cô, song cần lưu ý đến đánh giá quá trình thực hiện bài tập, không nên chỉ đánh giá trên kết quả sản phẩm. Việc HS tự đánh giá cũng là điều cần làm để đạt được mục tiêu giáo dục hiện hành.

Dưới đây là bảng đặc tả mức độ đánh giá nội dung lớp 9 cho từng mạch nội dung để từ đó có thể xây dựng các tiêu chí hoặc đề kiểm tra đánh giá định kì cho HS.

A. MẠCH NỘI DUNG MĨ THUẬT TẠO HÌNH

I. ĐƠN VỊ KIẾN THỨC

Yếu tố và nguyên lý tạo hình

Lựa chọn, kết hợp:

Yếu tố tạo hình

– Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.

Nguyên lý tạo hình

– Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

Thể loại

Lựa chọn, kết hợp:

- Lí luận và lịch sử mỹ thuật
- Hội hoạ
- Đồ hoạ (tranh in)
- Điêu khắc

Hoạt động thực hành và thảo luận

Thực hành

- Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.
- Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.

Thảo luận

- Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật.
- Sản phẩm thực hành của HS.

Định hướng chủ đề

Lựa chọn, kết hợp:

- Văn hoá, xã hội.
- Nghệ thuật đương đại Việt Nam và thế giới.

II. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ

Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
– Nhận biết được sự hài hoà về tỉ lệ của các yếu tố tạo hình. – Tiếp cận và cập nhật được một số trào lưu nghệ thuật đương đại. – Xác định được bố cục khuôn hình (cắt cảnh) trong thực hành sáng tạo.	– Hiểu được mỗi nghệ sĩ đều có phong cách riêng; phong cách thể hiện quan điểm, tư tưởng của nghệ sĩ đó. – Hiểu được sự tác động của đời sống văn hoá, xã hội đến mỹ thuật. – Biết liên tưởng cảm hứng cá nhân với ý tưởng sáng tạo.	– Vận dụng được hình ảnh từ thực tiễn đời sống vào thực hành sáng tạo. – Mô phỏng được hình ảnh có tỉ lệ phù hợp với “nguyên mẫu”. – Thể hiện được ý tưởng bố cục sản phẩm.	– Lập được danh mục tác phẩm, nhật kí sáng tạo, lưu trữ hình ảnh. – Nhận định được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật đương đại. – Nhận thức được vai trò của nghệ sĩ (tác giả) trong sáng tạo nghệ thuật và vai trò của người xem (khán giả, công chúng) trong thưởng thức, đánh giá tác phẩm.

B. MẠCH NỘI DUNG MĨ THUẬT ỨNG DỤNG			
I. ĐƠN VỊ KIẾN THỨC			
<i>Yếu tố và nguyên lý tạo hình</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình</i> – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lý tạo hình</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại</i> Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật – Thiết kế công nghiệp – Thiết kế đồ hoạ – Thiết kế thời trang		<i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i> <i>Thực hành</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. <i>Thảo luận</i> – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. <i>Định hướng chủ đề</i> Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật thiết kế Đương đại Việt Nam và thế giới.	
II. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ			
Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
– Nhận định được sự tác động của internet đối với thị hiếu tiêu dùng. – Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. – Nêu được giải pháp, phác thảo phương án cho thiết kế sản phẩm.	– Hiểu được vai trò của “nhận diện hình ảnh thương hiệu” trong sản phẩm, tác phẩm thiết kế. – Phân loại được sản phẩm thiết kế đồ hoạ, thiết kế thời trang, thiết kế công nghiệp. – Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thiết kế. – Cập nhật được xu hướng thẩm mỹ của thời đại và hình thành ý tưởng thiết kế.	– Vận dụng được nguyên lí của sự sắp xếp (hay còn gọi là bố cục) trong thiết kế. – Lựa chọn được chi tiết có tỉ lệ phù hợp với kích thước sản phẩm. – Xác định, giải thích được địa điểm, không gian có thể phù hợp cho việc trưng bày sản phẩm, tác phẩm. – Thể hiện được đặc trưng của lĩnh vực ngành nghề thông qua sản phẩm cụ thể. – Sử dụng được thông điệp hình ảnh để giới thiệu, truyền thông sản phẩm, tác phẩm.	– Tạo được sự hài hoà giữa hình và nền trên sản phẩm thiết kế. – Phân tích được nhu cầu của xã hội đối với ngành nghề mỹ thuật ứng dụng. – Nhận định, phân tích được sự hài hoà giữa sản phẩm, tác phẩm và môi trường xung quanh. – Biết ứng dụng khoa học công nghệ vào thiết kế sản phẩm. – Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. – Định hướng được nghề nghiệp trong tương lai.

C. MẠCH NỘI DUNG HƯỚNG NGHIỆP

I. ĐƠN VỊ KIẾN THỨC

Thể loại Lựa chọn, kết hợp lĩnh vực ngành nghề: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật – Thiết kế công nghiệp – Thiết kế đồ hoạ – Thiết kế thời trang Hoạt động thực hành và thảo luận Thực hành	Lựa chọn, kết hợp – Tìm hiểu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. Thảo luận Lựa chọn, kết hợp – Một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: mỹ thuật ứng dụng và ngành nghề.
---	--

II. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ

Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.	Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.	Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn Video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng.

Việc xây dựng tiêu chí đánh giá định kì (giữa kì 1, cuối kì 1, giữa kì 2, cuối kì 2) cần dựa vào Bản đặc tả mức độ đánh giá bốn cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao tương ứng với mỗi mạch nội dung (mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật ứng dụng) ở bảng phía trên để lựa chọn làm tiêu chí đánh giá ở mỗi lớp và đảm bảo được một số yêu cầu sau:

– Các mức độ đánh giá được lựa chọn làm tiêu chí đánh giá là những yêu cầu cần đạt (còn gọi là chuẩn) có vai trò quan trọng ở mỗi mạch nội dung của mỗi lớp trong chương trình. Đó thường là chuẩn làm cơ sở để hiểu/thực hiện được các chuẩn khác.

– Mỗi mức độ đánh giá (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) cần có ít nhất 01 tiêu chí được lựa chọn làm tiêu chí đánh giá. Nếu cần nhiều hơn 01 tiêu chí ở 01 mức độ đánh giá thì nên cân nhắc lựa chọn mức độ “vận dụng”. Chú ý việc lựa chọn, sắp xếp các tiêu chí để phù hợp với hướng dẫn đánh giá: Đạt, Chưa đạt, đồng thời lưu ý đến tính phân hoá trong kiểm tra, đánh giá ở mỗi thời điểm cụ thể.

– Các mức độ đánh giá lựa chọn để làm tiêu chí kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với mục đích kiểm tra (củng cố kiến thức, kĩ năng, phát triển tư duy độc lập, khả năng hợp tác và phản biện, thuyết trình, tự luận...); phù hợp với đặc trưng của môn học là chú trọng thực hành, tạo sản phẩm (cá nhân/nhóm, dự án học tập,...) kết hợp trao đổi, chia sẻ, nhận xét.

– Một yêu cầu cần đạt có thể được sử dụng để làm tiêu chí đánh giá tại các thời điểm kiểm tra trong năm học hoặc tại một thời điểm kiểm tra, nhưng cần chú ý đến tính linh hoạt trong trình bày nội dung của yêu cầu cần đạt/tiêu chí đó, để vừa bảo đảm được nội dung cần đánh giá, vừa phù hợp với thời điểm kiểm tra cụ thể.

3.2. Hướng dẫn xây dựng đề kiểm tra

3.2.1. Ma trận đề trong môn mỹ thuật

Ma trận đề đối với môn mỹ thuật thực chất là **Bản mô tả năng lực** theo các cấp độ, dành cho từng **mạch nội dung** cần kiểm tra đánh giá. Mẫu này có 02 cột như:

Nội dung kiểm tra: Mỹ thuật tạo hình (mô tả mẫu)	
Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá (qua chỉ báo cụ thể)
Các nội dung trong cột này “Được ghi trong cột NỘI DUNG tại bảng yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học”.	Nội dung trong cột này dựa vào Yêu cầu cần đạt của chủ đề /bài học trong SGK (thể hiện ở các nội dung khám phá, sáng tạo, thảo luận, ứng dụng). 1. Nhận biết ($\approx 20\%$) 2. Thông hiểu ($\approx 25\%$) 3. Vận dụng ($\approx 40\%$) 4. Vận dụng cao ($\approx 15\%$)

Ví dụ: bảng ma trận cho nội dung kiểm tra về Mỹ thuật ứng dụng sau:

Nội dung kiểm tra: Mỹ thuật ứng dụng (ví dụ)	
Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá (qua chỉ báo cụ thể)
Yếu tố và nguyên lí tạo hình (Lựa chọn, kết hợp): Yếu tố tạo hình: – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động,... Thể loại (Lựa chọn, kết hợp): – Lí luận và lịch sử mỹ thuật – Thiết kế công nghiệp	1. Nhận biết ($\approx 20\%$) Xác định được ý tưởng sáng tạo phù hợp với mục đích sử dụng. 2. Thông hiểu ($\approx 25\%$) Nêu được ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm, tác phẩm. 3. Vận dụng ($\approx 40\%$) Vận dụng được chi tiết hình ảnh làm trọng tâm cho sản phẩm.

– Thiết kế đồ hoạ – Thiết kế thời trang Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. Thảo luận – Tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề (Lựa chọn, kết hợp): – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật thiết kế Hiện đại Việt Nam, thế giới.	– Biết vận dụng yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc ít người vào thiết kế sản phẩm. 4. Vận dụng cao (≈ 15%) Phân tích được giá trị thẩm mỹ, công năng, tiện ích của sản phẩm, tác phẩm thiết kế; biết rút kinh nghiệm cho thực hành, sáng tạo.
--	---

3.2.2. Phiếu đánh giá

a. Mô tả mẫu phiếu

Năng lực mĩ thuật	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (25%)	Vận dụng (40%)	Vận dụng cao (15%)
Quan sát và nhận thức (20%)	Thể hiện được (thông tin về đối tượng)	Thể hiện được (ý tưởng thực hành sản phẩm)	Thể hiện được (nội dung vận dụng sáng tạo)	Thể hiện được (nội dung vận dụng sáng tạo độc đáo)
	(5%)	(5%)	(5%)	(5%)
Sáng tạo và ứng dụng (60%)	Lựa chọn được (ý tưởng ban đầu)	Lựa chọn được (đối tượng mĩ thuật)	Tạo được (sản phẩm sáng tạo)	Tạo được (sản phẩm ở mức cao/vào cuộc sống)
	(10%)	(15%)	(30%)	(5%)
Phân tích và đánh giá (20%)	Thể hiện được (mục tiêu giới thiệu)	Thể hiện được (thông tin giới thiệu)	Viết được (nội dung thông tin giới thiệu)	Phân tích được (giá trị, kinh nghiệm)
	(5%)	(5%)	(5%)	(5%)
XẾP LOẠI	Mức Chưa đạt: Tổng các mức độ đánh giá < (50%)			
	Mức đạt: Tổng các mức độ đánh giá ≥ 50%			

b. Mẫu phiếu đánh giá hoàn chỉnh

Mẫu phiếu đánh giá cho **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1** (Mĩ thuật ứng dụng – Thời trang)

Năng lực mĩ thuật	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (25%)	Vận dụng (40%)	Vận dụng cao (15%)
Quan sát và nhận thức (20%)	Thể hiện được hiểu biết về đặc điểm trang phục, ý tưởng thiết kế trang phục.	Thể hiện được ý tưởng thiết kế trang phục phù hợp với đối tượng sử dụng.	Thể hiện được việc vận dụng hoa văn truyền thống của một số dân tộc ít người trên sản phẩm thiết kế.	Thể hiện được việc lựa chọn bố cục tạo sự hài hòa trên sản phẩm, lựa chọn chi tiết hình ảnh làm trọng tâm cho sản phẩm thiết kế phù hợp với đối tượng sử dụng.
	(5%)	(5%)	(5%)	(5%)
Sáng tạo và ứng dụng (60%)	Lựa chọn được ý tưởng sáng tạo sản phẩm thiết kế trang phục phù hợp với yêu cầu.	Lựa chọn được kiểu dáng, họa tiết, màu sắc phù hợp với đối tượng sử dụng.	Tạo dáng và trang trí được trang phục có vận dụng hoa văn truyền thống của một số dân tộc ít người.	Tạo dáng và trang trí được trang phục hài hòa, có chi tiết hình ảnh làm trọng tâm cho sản phẩm thiết kế, có vận dụng hoa văn truyền thống, phù hợp với đối tượng sử dụng.
	(10%)	(15%)	(30%)	(5%)
Phân tích và đánh giá (20%)	Thể hiện được hiểu biết về yêu cầu giới thiệu sản phẩm thiết kế trang phục.	Thể hiện được một số thông tin giới thiệu về sản phẩm thiết kế trang phục.	Viết được thông tin giới thiệu sản phẩm thiết kế theo yêu cầu của đề kiểm tra.	Phân tích được giá trị thẩm mĩ, giá trị sử dụng của sản phẩm thiết kế; kinh nghiệm trong thực hành, sáng tạo thiết kế sản phẩm.
	(5%)	(5%)	(5%)	(5%)
XẾP LOẠI	Mức Chưa đạt: Tổng các mức độ đánh giá < (50%)			
	Mức đạt: Tổng các mức độ đánh giá ≥ 50%			

3.2.3. Minh hoạ đề kiểm tra đánh giá

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO...

TRƯỜNG ...

Mã đề 01

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

NĂM HỌC: 2024 – 2025

MÔN: MĨ THUẬT – LỚP 9

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. MÔ TẢ NĂNG LỰC

Nội dung kiến thức	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mỹ	Xác định được nội dung của đề bài.	Hiểu được các nguyên tắc tạo hình theo phong cách Op Art.	Thực hiện đúng nội dung đề bài, vận dụng được nguyên tắc tạo hình theo phong cách Op Art.	Bài thực hành có tính ứng dụng cao, lựa chọn được chi tiết đẹp.
25%	5%	5%	10%	5%
Năng lực thực hành, sáng tạo thẩm mỹ	– Biết chọn một phong cách tạo hình. – Hình vẽ, màu sắc thể hiện nội dung bài.	– Hiểu cách sử dụng kỹ năng tạo hình. – Vẽ đúng nội dung yêu cầu bài. – Lựa chọn chất liệu theo ý thích.	– Thực hiện được kỹ thuật tạo hình. – Sử dụng màu và nét hài hoà. – Thể hiện được đặc trưng phong cách tạo hình Op Art.	– Sử dụng kỹ thuật khéo léo. – Biết cách kết hợp nét, hình và màu sắc. – Thể hiện được ý tưởng độc đáo dựa trên phong cách nghệ thuật. – Hoàn thiện được bản vẽ.
50%	10%	15%	20%	5%
Năng lực đánh giá thẩm mỹ	Giới thiệu được sản phẩm của mình.	Giới thiệu, tự nhận xét sản phẩm của mình.	Giới thiệu, tự đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.	Giới thiệu về sản phẩm của mình, đánh giá chính xác, chi tiết sản phẩm của bạn.
25%	5%	5%	10%	5%
Tổng: = (100%)		45%	55%	

II. Đề

Em hãy sử dụng phong cách tạo hình Op Art để thực hiện một bản vẽ 3D tạo hiệu ứng nổi trên mặt giấy vẽ.

Yêu cầu:

- Thể hiện hình vẽ có màu trên trang Vở thực hành Mỹ thuật 9 hoặc giấy A4.
- Chuẩn bị bản thuyết minh sơ bộ về ý tưởng sáng tạo của em.

GV RA ĐỀ KIỂM TRA

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

_____hết mẫu_____

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2024

T/M TẬP THỂ TÁC GIẢ

TỔNG CHỦ BIÊN KIỂM CHỦ BIÊN

TS. Phạm Văn Tuyến

MỤC LỤC

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	2
1.1. Tóm lược chương trình môn Mỹ thuật lớp 9	2
1.2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 9	3
PHẦN 2. THAM KHẢO CÁCH SOẠN KẾ HOẠCH BÀI DẠY	10
2.1. Tham khảo cách lập kế hoạch theo Khung phân phối chương trình sách giáo khoa Mỹ thuật 9	10
2.2. Định hướng về phương pháp dạy học	12
2.3. Bài soạn minh họa	14
PHẦN 3: THAM KHẢO CÁCH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	22
3.1. Định hướng kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục	22
3.2. Hướng dẫn xây dựng đề kiểm tra	30

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
MÔN

Mĩ thuật

BỘ SÁCH CÁNH DIỀU

9



*Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống*

BỘ TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

1. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Toán lớp 9
2. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Ngữ văn lớp 9
3. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 9 (Phần Địa lí)
4. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 9 (Phần Lịch sử)
5. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Khoa học tự nhiên lớp 9
6. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tin học lớp 9
7. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 9
8. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Công nghệ lớp 9
9. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Âm nhạc lớp 9
- 10. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mĩ Thuật lớp 9**
11. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất lớp 9
12. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Anh lớp 9
13. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 9